

Vài ghi nhận về "Populism" và Duy Dân

Huỳnh Việt Lang

Tôi cho rằng khó mà tìm thấy cụm từ "dân túy" trong các tài liệu văn bản trước 1975, ở miền Nam. Ngoài lý do cá nhân là từng đọc qua vài quyển sách cũ, còn có các nguyên nhân sau:

Về mặt từ nguyên, chữ "populism" không ăn nhập gì nhiều với chữ "dân túy".

Tôi hiểu chữ "populism" có gốc từ chữ Latin "populus", tương đương với tiếng Anh là "people". Nếu hiểu theo nghĩa hiện đại thì nó sẽ là "multiple individual persons".

Còn chữ "chủ nghĩa dân túy" viết theo chữ Hán giản thể sẽ là "民粹主义", trong đó chữ "túy 粹" – có nghĩa là "thuần túy, chuyên nhất không tạp nhạp". Ở đây, tôi nhấn mạnh là chữ Hán "dân túy chủ nghĩa" này được Cộng sản Trung quốc sử dụng tương đương để chỉ chữ "narodnichestvo (народничество)" trong tiếng Nga, hay chữ "populism" trong tiếng Anh.

Chữ "dân túy" đang dùng tại Việt Nam hiện nay, là được xe tăng miền Bắc chạy vượt Trường Sơn chở vào miền Nam, sau 1975.

Chữ "phái đại chúng" hay "chủ nghĩa bình dân" [chữ này tôi dùng để chỉ chữ "populism"] là một trào lưu tư tưởng và chính trị ở Nga, xuất hiện trong những năm 70 của thế kỷ XIX. Chữ gốc của nó là "narod" – có nghĩa là "nhân dân" (hay "nông dân" đều đúng – bởi đa số dân Nga hồi thế XIX là nông dân); từ chữ gốc này, xuất hiện từ "narodnichestvo (народничество)" – với nghĩa là "phái đại chúng" hay "chủ nghĩa bình dân".

Miền Bắc Việt Nam sau 1954, tiếp nhận chữ "narodnichestvo" qua miệng các cố vấn Tàu trở thành chữ "chủ nghĩa dân túy".

Nhân tiện việc này, tôi đề cập thêm một chi tiết như sau: do có biết vẽ vài chữ Hán, nên tôi biết các cố vấn Trung Cộng viết như thế nào về chữ "dân túy". Chứ trong trường ĐH sau 1975, tôi có nghe vài ông thầy cắt nghĩa chữ "túy" có nghĩa là "say mê". Hỏi gặng thêm một câu nữa: vậy chữ "túy" ấy được viết theo Hán ngữ như thế nào, thì các vị ấy... làm thinh.

Tôi hiểu chữ “túy” với nghĩa “mê đắm, say mê và say rượu” được viết là “醉”. Có phải chăng vì chỉ nghe mà không đọc trực tiếp từ nguyên bản, nên giới cán bộ Tuyên huấn Cộng sản Việt Nam vấp phải sự mù mờ này chẳng (?). Hiện nay, đa phần người Việt hiểu theo nghĩa tiêu cực như vậy (không kể trong hay ngoài nước), bằng chứng là quý vị thử đánh chữ “populism” lên google dịch và google thì sẽ thấy.

Ở Nhật để chỉ về “populism”, từ năm 1916 - Yoshino Sakuzo dùng chữ “minpon – dân bản”. Trong tiếng Nhật hiện đại, chữ “populism” được viết là “Popurizumu - ポピュリズム”, phiên âm thẳng từ tiếng Anh. Theo tài liệu của ông Đào Hữu Dũng, từ năm 1887, Tokutomi Sohô (1863-1957) đã cổ xúy cho chủ nghĩa bình dân (populism).

Trong thời gian mấy năm gần đây, tôi thấy một số bài báo nghiên cứu và dịch thuật (chẳng hạn từ như nhóm Dự án Nghiên cứu quốc tế với ông Lê Hồng Hiệp; hoặc từ ông Phạm Phú Khải...) có đưa ra một số định nghĩa về “chủ nghĩa dân túy” được trích dẫn từ các nguồn báo và sách tiếng Anh. Thiển nghĩ các vị ấy chịu khó tra cứu nhiều hơn, chẳng hạn qua các đại từ điển như Cambridge hay Merriam và các ngôn ngữ khác, thì chưa chắc viết một cách khẳng định như vậy. Tôi cho rằng sơ sót này, không chỉ có ở một vài người nghiên cứu chính trị Việt Nam hiện nay... Ngoài việc dẫn đến sự “bất khả tri” về lịch sử đấu tranh của dân tộc và thành tựu nghiên cứu của các trí thức tiền bối cách mạng Việt Nam, hệ quả của sơ sót này sẽ khiến chính trị nước nhà mai ngày khó mà tránh được những vòng lẩn quẩn không cần thiết.

Vậy ở Việt Nam trước năm 1954, nghĩa liên quan đến chữ “populism” được hiểu như thế nào?

Chữ gốc Latin “populus” đã xuất hiện trong văn bản tại Việt Nam từ thế kỷ XIX, được chép trong tự điển ‘Dictionarium Anamitico Latinum’ do AJ.L Taberd biên soạn vào năm 1838, tại trang 102. Chữ “dân” trong tiếng Việt tương đương với chữ Latin “populus” và chữ Hán “民”.

DÂN		DẪN	
船	— thuyền, saburare cymbam.	椰	— dà, paulatim.
民	Dân, plebs, populus.	脍	— thịt, caro macerata.
事	— sự,	引	Dẫn, ducere.
— 衆	chúng —,	— 指	chỉ —, indicare.
— 黎	lê —,	保	— bảo, dirigere.
— 庶	thứ —,	— 報	báo —, furem vel rem injustè acceptam
顛	— den. } id.		indicare.
— 頑	ngoan —, populus contumax.	誘	— dũ, docere.
— 愚	ngu —, plebs rudis.	唐	— dàng, monstrare viam.
— 美	mĩ —, florens regnum.	路	— lộ, id.
— 良	lương —, plebs.	囚	— tù, ducere reos.
— 歸	qui —, populum fugitivum revocare; populum sibi devincire.	楊	Dang, species arundinis.
— 治	trị —, regere.	囉	— ra, recedere.
— 安	an —, sedare plebem.	— 蘿	lá —, species acidulæ.
漏	— lậu, plebs vaga.	— 鴉	cò —, quædam avis.
丁	— đinh, natus 18 annos.	— 撰	dở —, insulsus; vitiosus.
— 凡	phàm —, plebs.		

Sự việc này cho thấy rằng, về thời gian: ý nghĩa liên quan đến chữ “populism” đã có ở Việt Nam với chữ gốc Latin trước khi thông qua con đường tiếng Anh và tiếng Nga.

Ở miền Nam trước 1975, tôi thấy các học giả thường viết là “chủ nghĩa bình dân/đại chúng/dân sinh” – để chỉ chữ “populism”. Tất nhiên hiện tượng này phản ánh văn hóa miền Nam trước 1975 không hề chịu ảnh hưởng từ Trung cộng. Song các định nghĩa trên có lột tả hết được ngữ nghĩa tư tưởng và tầm vóc chính trị của chữ “populism” và “narodnichestvo” hay chưa? Đi xa hơn, ngoài ý nghĩa về học thuật thì “populism” có giá trị ứng dụng vào thực tế Việt Nam hay không? Đây vẫn là một đáp án lớn cần nhiều công khó tiếp tục nghiên cứu...

Cố tra lục các tài liệu chính trị của các tiền bối cách mạng Việt Nam từ những năm 1930 của thế kỷ trước, tôi có thấy trong hàng loạt văn bản do ông Lý Đông A biên soạn trình bày về chủ thuyết Duy Dân. Có phải chăng cụm từ “chủ nghĩa duy dân” là hoàn toàn tương thích với chữ “populism”?

Căn cứ vào lượng kiến thức quảng bác được thể hiện trong các tác phẩm như "Huyết Hoa", "Nền Triết học chính thống", "Duy Dân Cơ năng"... thì cũng chẳng có gì quá ngạc nhiên nếu đây là một phần đáp án của hội ngộ tư tưởng Đông Tây, cho một giải pháp khả thi với hoàn cảnh chính trị Việt Nam... Tuy nhiên, câu trả lời chính thức như thế nào thì tôi xin dành lại cho các hậu bối đáng kính của ông Lý Đông A.

Tạm khép lại vấn đề, tôi trưng thêm một nguồn văn bản hiện đại khác, chữ "populism" được dùng để dịch chữ "duy dân". Chữ này tôi thấy trong đoạn văn sau:

Duy Dân = Đại Việt **Duy Dân** (Great Viet **Populism** Party) founded in 1942 by Nguyen Huu Thanh, codename Ngoc Tho (White Jade Rabbit) or more commonly known as XYZ Thai Dich Ly Dong A. The party found its support among Northern Vietnamese intellectuals who saw Ly Dong A's Populism as one of the best Vietnamese political theories. A wrote many doctrines and one of his best work is Huyet Hoa (Blood Flower).

[https://en.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%A1m_V%C4%83n_%C4%90%E1%BB%93ng_\(ARVN_general\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%A1m_V%C4%83n_%C4%90%E1%BB%93ng_(ARVN_general))

Phụ lục: sau biến cố Hòa Bình năm 1946, tôi ghi nhận các đảng viên Duy Dân tiếp tục có những đóng góp đáng trân trọng cho đất nước. Vụ án Mặt Trận Quốc Gia Giải Phóng Việt Nam xảy ra năm 1978, tại Sài Gòn là một minh chứng sẽ đi vào lịch sử đấu tranh dân chủ của Việt Nam. Các ông Trần Thanh Đình, Phạm Nhật Khánh cùng các đồng chí đầu không thành công nhưng các vị ấy xứng đáng có một vị trí trong đảng sử Duy Dân.

Các tài liệu liên quan sự việc này, tôi sưu tập từ trang điện tử của ông Phạm Văn Thành (ông Thành đang ở Pháp, từng giúp ông Đoàn Viết Hoạt chuyển mật thư từ trại Xuân Phước ra ngoài, vào năm 1994).

Ngày 8/11/2016.

Huỳnh Việt Lang